

Bản án số: 04/2020/HSST
Ngày 14- 01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên

Bà Nguyễn Thị Tín

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lành- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2019/TLST- HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1995; tại thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn X và bà: Hà Thị S; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 23/2011/HSST ngày 25/5/2011 Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội cướp tài sản. Ngày 28/4/2012 chấp hành xong bản án.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt)

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996(vắng mặt)

Cư trú tại: thôn G, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Cư trú tại: thôn Th1, xã Th2, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 (có mặt);

Cư trú tại: thôn G, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Cư trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

1. Chị Ngụy Thị H1, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Cư trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990 (vắng mặt);

3. Anh Nông Quốc Gi, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Cùng cư trú tại: Thôn G, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/8/2019, Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, ở thôn D, xã H, huyện Y đến quán H ở phố T, huyện Y để dự sinh nhật Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990, ở thôn G, xã H, huyện Y. H đi đến ngã tư T, thuộc địa phận xã T, huyện Y gặp anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, ở thôn G, xã H, huyện Y đi xe mô tô BKS 98B2- 386.70. Do quen biết từ trước và biết H cũng đi dự sinh nhật anh Th nên T đưa chìa khóa và giao xe mô tô cho H điều khiển chở T cùng đi đến quán H để dự sinh nhật. Sau khi đến quán H và ăn uống khoảng 30 phút, H đi xe mô tô của T một mình đến quán bia ở thôn K, xã H, huyện Y để uống bia cùng bạn. T một lúc sau nhờ bạn chở đến quán nơi H đang uống bia. H và T cùng uống bia đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì cùng nhau đi đến quán Karaoke B, ở tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện Y hát Karaoke. Do ham mê chơi điện tử, không có tiền và được anh T tin tưởng giao xe mô tô, H nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô của anh T đi cầm lấy tiền. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H đi ra chỗ để xe lấy xe mô tô của anh T, một mình điều khiển đến quán cầm đồ Th của anh Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1990, ở thôn Th1, xã Th2, huyện L nói dối là xe của H cầm được 8.000.000đ. Lấy được tiền, H đem đi chơi điện tử và chi tiêu cá nhân hết và không có khả năng chuộc lại xe trả anh T.

Đối với anh T, sau khi hát xong đi ra không thấy H đâu. Anh T gọi điện thoại nhưng H tắt máy không trả lời. Biết H đem xe mô tô đi cầm, anh T nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu H trả xe không được. anh T làm đơn trình báo.

Ngày 30/10/2019, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật đang bị Công an điều tra, Hùng ra đầu thú.

Ngày 08/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y định giá chiếc xe mô tô Hùng chiếm đoạt của anh Tiến. Tại bản kết luận định giá tài sản số 64 ngày 14/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 98B2- 386.70 do H chiếm đoạt của anh T trị giá 21.929.000đ.

Cáo trạng số 82/CT- VKSYD ngày 29 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Văn H về tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* ” theo điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Ngoài ra, bị cáo H xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 98B2- 386.70 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tạm giữ tại nhà anh Nguyễn Hữu Tr là chiếc xe mô tô bị cáo cầm cầm cho anh T.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* ”
- Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam tức 30/10/2019.
- Án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Kết luận định giá tài sản số 64/KL- ĐGTS ngày 14/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Y và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/8/2019, anh Nguyễn Văn T đưa cho Nguyễn Văn H chìa khóa và xe mô tô BKS 98B2- 386.70 để chở anh T. Sau khi nhận được tài sản, Nguyễn Văn H mang đi cầm cầm được 8.000.000đ lấy tiền chi tiêu cá nhân. Anh T điện thoại, nhưng

H tắt máy không trả lời. Nhiều lần anh T điện thoại yêu cầu H trả xe nhưng H không có khả năng chộc xe trả anh T. Chiếc xe mô tô trị giá 21. 929.000, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh T được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. H đã bị xét xử và chịu hình phạt về hành vi Cướp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa. Chính vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và thuộc diện hộ cận nghèo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tác động gia đình hoàn trả tiền cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Bị cáo đầu thú; Anh T là người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho H. Áp dụng điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[4] *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Ngày 31/10/2019, Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà anh Tr chiếc xe mô tô BKS 98B2- 386.70. Ngày 13/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y trả lại xe mô tô cho anh T. Anh T nhận lại tài sản và không yêu cầu H bồi thường. Ngày 10/11/2019, chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1992 ở thôn G, xã X, huyện L là chị gái của H trả anh Tr 8.000.000đ, anh Tr nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm. Chị H1 không yêu cầu H trả số tiền trên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Anh Nguyễn Hữu T có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô BKS 98B2- 386.70, khi nhận cầm cố, Tr không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có. Ngoài lời khai, không có chứng cứ khác. Cơ quan điều tra không xử lý anh Tr là có căn cứ.

[7] *Về án phí*: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 175, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136; **Điều 12** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Các Điều 331; 332, 333; 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ tạm giữ tạm giam tức ngày 30/10/2019.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y (2b);
- Chi cục THA huyện Y(3b);
- Lưu HS.VP;
- Công an huyện Y;
- Trại tạm giam kẻ; Bị cáo.
- UBND xã H.;

Bùi Thị Hương

